

Bản án số: 85/2024/HS-ST

Ngày: 19 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hồng Châu.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Quang T, sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: **Số F đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi tạm trú: **A22E, đường Cách mạng tháng 8, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông **Đặng Văn T1** và bà **Vũ Thị T2**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang T bị mất Giấy phép lái xe hạng A1 nhưng không muốn đi học, thi lại nên vào năm 2015, **T** gặp 01 người đàn ông ở quán cà phê (không rõ nhân thân, lai lịch), **T** nói việc bị mất Giấy phép lái xe thì người này nói có dịch vụ làm giả với giá 1.100.000 đồng. **T** cung cấp hình 3x4, bản phô tô Giấy chứng minh

nhân dân, địa chỉ và đưa trước 500.000 đồng. Khoảng 02 tháng sau, người đàn ông trên liên hệ giao cho **T** Giấy phép lái xe hạng A1 số 790156917008 mang tên **Đặng Quang T** do **Sở giao thông vận tải Thành phố H** cấp ngày 06/7/2015. **T** nhận cất trong bóp để sử dụng và trả 600.000 đồng còn lại.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, **T** điều khiển xe mô tô biển số 59X3-422.70 lưu thông trên tuyến **đường N, phường B, thành phố T** thì bị Tổ tuần tra giao thông **Công an thành phố T** phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. **T** xuất trình Giấy phép lái xe giả nói trên, nghi vấn nên tiến hành trưng cầu giám định gửi đến **Phòng K (PC09) Công an tỉnh B**.

Bản kết luận giám định số 299/KL-KTHS(TL) ngày 07/07/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1 số 790156917008 do **Sở giao thông vận tải Thành phố H** cấp ngày 06/7/2015 mang tên **Đặng Quang T** là giả.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-TA ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo **Đặng Quang T** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo **Đặng Quang T** tại Cơ quan Điều tra phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Năm 2015, bị cáo thỏa thuận, cung cấp hình 3 x 4, bản phô tô chứng minh nhân dân, thông tin của mình rồi thuê người khác làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 số 790156917008 mang tên mình. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59X3-422.70 bị Tổ tuần tra giao thông Công an thành phố T ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, bị cáo xuất trình giấy phép lái xe giả nói trên thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo thuê người khác làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 rồi mang về sử dụng nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật, điều khiển xe mô tô khi chưa đủ điều kiện (chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định), lừa dối Cơ quan có thẩm quyền khi xử lý hành vi này. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Đối với đối tượng làm giả cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[10] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 790156917008 mang tên **Đặng Quang T** là giả nên đã lưu hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Quang T** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Quang T** 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng được tính từ ngày tuyên án 19/4/2024.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương** để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND T.P Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Phạm Anh Thi